

0035 / 12-02-84
98 / 15

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PRISONER'S NAME (TÊN) (TU NHÂN) : Pham trần Anh
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 1 28 1945
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : X Female (Nữ):
MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (có lập gia đình): X
(Tình trạng gia đình):
ADDRESS IN VIETNAM : Pham tran Anh hiện còn bị giam cầm, 4 con gái còn
(Địa chỉ tại VN) 555 Cách Mạng Tháng 8, Thành phố Hồ Chí Minh, South V.N. để lại VN
POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không): Yes (Có) X No (Không):
If yes (Nếu Có): From (Từ): To (Đến):
PLACE OF RE-EDUCATION: Trại cải tạo số 5/17/96 Bigiam 3/7/1977
CAMP (TRẠI TÙ) Camp 823A Long Khanh South Viet Nam.
PROFESSION (Nghề Nghiệp): Trưởng ty Hàng Chải kiêm Đoàn đốc tu nghiệp Công nhân
EDUCATION IN U.S. :
(DU HỌC TẠI MỸ)
VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): Trưởng
VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): Trưởng ty Hàng Chải Date (Năm): 78
(Trong chính phủ VN)
APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): X IV Number (số hồ sơ): I don't know No (Không):
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): không còn gia đình để lại
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2
MAILING ADDRESS IN VN: 555 Cách Mạng Tháng 8
(Địa chỉ liên lạc tại VN) Thành phố Hồ Chí Minh - South VIET NAM.
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : MAI PHAN
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Tró) Santa Ana CA: 92706.
U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): No (Không): X
RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): Vợ chồng
NAME AND SIGNATURE : MAI PHAN
ADDRESS OF INFORMANT (Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, Đ.T của người điền đơn này) Santa Ana CA: 92706 and telephone
DATE : 11/21/84

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): MAI PHAN
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
1/ PHAM QUỐC QUỲNH NHƯ	NOVEMBER 13/69	DAUGHTER.
2/ PHAM QUỐC QUỲNH HƯƠNG	SEPTEMBER 18/78	DAUGHTER
3/ PHAM QUỐC QUỲNH TRÂM	APRIL 13/74	DAUGHTER
4/ PHAM QUỐC QUỲNH GIÀO	OCTOBER 14/72	DAUGHTER.

ADDITIONAL INFORMATION:

NAM CONG-HOA

TỈNH Thừa-Thiên
QUẬN Hữu-Ngân
XÃ Phường Phú-Ninh
SỐ 22

TRÍCH - LỤC

chứng-thư hôn-thú

Tên họ người chồng PHẠM-TRẦN-ANH
nghề nghiệp Sinh-viên
sinh ngày Hai mươi tám tháng giêng năm một ngàn
chín trăm bốn mươi lăm (28-01-1945)
tại Cát-Hà, Nam-Định, Bắc-Việt
cư sở tại Viện Quốc-Gia Hành-Chánh
tạm trú tại Số nhà 178 đường Thạc-giác-Hải-Saigon
Tên họ cha chồng Phạm-văn-Rư (sống)
(sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng Trần-thị-Gái (sống)
(sống chết phải nói)
Tên họ người vợ PHẠM-THỊ-MAI
nghề-nghiệp Sinh-viên
sinh ngày Bốn tháng ba năm một ngàn chín trăm
mười chín (04-03-1949)
tại Đường Lê-Nhất-Thị-Xã Huế
cư sở tại Cao-Đẳng Mỹ-Thuật Huế
tạm trú tại Số nhà 14 đường Trương-Dĩnh-Huế
Tên họ cha vợ Phạm-Loan (sống)
(sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ Phạm-thị-Khanh (sống)
(sống chết phải nói)
Ngày cưới Mười chín tháng mười năm một ngàn chín
trăm sáu mươi sáu (19-10-1966)
- Vợ chồng khai o hay không lập hôn khế
ngày tháng năm

Trích y bản chính

Phú-Ninh ngày 19 tháng 10 năm 1966

Viện-chức Hộ-Tịch,

Trần-quốc-Kỷ

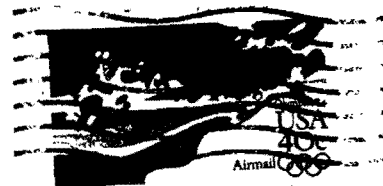
Trích-lục ngày 26-10-1966

kiểm Hộ-lại Phú-Ninh-Huế

TRẦN-QUỐC-KỶ

From: MAI PHAN

SANTA ANA CA 92706.



FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION
5555 COLUMBIA PIKE SUITE D.
ARLINGTON VIRGINIA 22204

To: PHAN MAI T,

SANTA ANA

CA 92706.

npv 1984